

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 6 - 2021
“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Đơ Niê, ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nông Văn H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Triệu Thị H1, sinh năm 1953. Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2021 và các lời khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị Y trình bày:*

Chị Hoàng Thị Y và anh Nông Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk ngày 25/3/2011. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống. Anh H thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên đánh đập chị Y. Vợ chồng đã không sống chung với nhau từ năm 2016. Chị

Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hữu.

Chị Y và anh H có con chung là Nông Hoàng N sinh ngày 28/4/2012, chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

** Bị đơn anh H trình bày:* Anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Y tự ý bỏ nhà đi nên không chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị Y. Anh H làm nghề nông, thu nhập không ổn định, không có nhà riêng và cũng không có đất đai canh tác.

Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung, các đương sự có đăng ký kết hôn, đã không còn sống chung từ lâu, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn là chính đáng. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn; nguyên đơn nuôi con chung Nông Hoàng N sinh ngày 28/4/2012.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M là phù hợp với quy định của

pháp luật. Kết quả xác minh, nguyên đơn và bị đơn đã không còn chung sống từ năm 2016 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng là thực tế và đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: con chung của nguyên đơn và bị đơn là Nông Hoàng Nh sinh ngày 28/4/2012 hiện nay đang sống cùng với nguyên đơn và có nguyện vọng sống cùng với mẹ. Nguyên đơn có khả năng lao động đáp ứng đầy đủ điều kiện tối thiểu cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi vợ chồng ly hôn. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

[4] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn là người dân tộc Tày sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Y : Xử cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn với anh Nông Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Y trực tiếp nuôi con Nông Hoàng N sinh ngày 28/4/2012 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Miễn tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình cho nguyên đơn.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
 - VKSND huyện M'Đrăk;
 - THADS huyện M'Đrăk;
 - UBND xã EaPil, huyện M'Đrăk,
- tỉnh Đắk Lắk
- Đương sự;
 - Lưu HS.

Vũ Thị Hải